

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 98/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/6/2023

V/v Kiện xin ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK  
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Viết Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Liên
2. Bà Nguyễn Thị Bạ

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hồ Thị Vi là Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1107/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc “Kiện xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXX-ST ngày 17/5/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 101/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chị Vũ Thị Hải Y, sinh năm 1987; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 60 LTT, phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Mai Đình Nhật Q, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ: 56/7 NTĐ, phường Thành Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Nguyên đơn chị Chị Vũ Thị Hải Y trình bày:**

Tôi và anh Mai Đình Nhật Q có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thống Nhất, TP Buôn Ma Thuột ngày 26/2/2015 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung là cháu Mai Vũ Anh Th sinh 30/7/2016 hiện cháu đang ở cùng tôi. Do mâu thuẫn gia đình, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã nên chúng tôi đã sống ly thân với nhau. Nay tôi nộp đơn đề nghị Tòa án nhân dân cho tôi ly hôn với anh Mai Đình Nhật Q.

Về con chung: Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được nuôi cháu Mai Vũ Anh Th đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Mai Đình Nhật Q cố tình lẩn tránh, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Mai Đình Nhật Q theo đúng trình tự tố tụng dân sự, nhưng ông Mai Đình Nhật Q đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa HĐXX và các đương đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56. Điều 81, 82, 83, 84 Điều Luật hôn nhân gia đình, Điều 27 nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX, Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Chị Vũ Thị Hải Y. Chị Chị Vũ Thị Hải Y được ly hôn anh Mai Đình Nhật Q.

Về con chung: Giao cháu Mai Vũ Anh Thu, sinh 30/7/2016 cho chị Yên nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Chị Vũ Thị Hải Y phải chịu 300.000 đồng án phí LHST.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân TP Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 26/2/2015 chị Chị Vũ Thị Hải Y và anh Mai Đình Nhật Q có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thống Nhất, TP Buôn Ma Thuột trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình điều tra chị Chị Vũ Thị Hải Y xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nay cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên đã sống ly thân nhau. Do đó chị Chị Vũ Thị Hải Y đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Mai Đình Nhật Q. Qua kết quả xác minh tại địa phương cho biết vợ chồng chị Chị Vũ Thị Hải Y và anh Mai Đình Nhật Q có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay không còn chung sống với nhau, nay chị Chị Vũ Thị Hải Y xin được ly hôn với anh Mai Đình Nhật Q, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng chị Chị Vũ Thị Hải Y và anh Mai Đình Nhật Q không còn nữa, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau đã sống ly thân, nguyện vọng của chị Chị Vũ Thị Hải Y xin ly hôn anh Mai Đình Nhật Q là phù hợp theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung; Chấp nhận chị Chị Vũ Thị Hải Y nuôi dưỡng cháu Mai Vũ Anh Thư, sinh 30/7/2016 đến tuổi trưởng thành. Anh Mai Đình Nhật Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Chị Vũ Thị Hải Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Chị Vũ Thị Hải Y. Chị Chị Vũ Thị Hải Y được ly hôn anh Mai Đình Nhật Q.

Về con chung: Giao cháu Mai Vũ Anh Thư, sinh 30/7/2016 cho chị Chị Vũ Thị Hải Y nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Mai Đình Nhật Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Chị Vũ Thị Hải Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số

AA/2021/0022914 ngày 13/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Viết Kiên**